

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

UH, ngày 09 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1982

\* **Bị đơn:** Anh Trần Văn N, sinh năm 1980

Đều có nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã DB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị T và anh Trần Văn N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung là Trần Thu P – sinh ngày 14/10/2000 và Trần Thị LA – sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay, cháu Trần Thu P đã khôn lớn, trưởng thành và khỏe mạnh. Giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Thị Lan Anh. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh N và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp; chị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0002032 ngày 01/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thiện**